TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2018/HSST Ngày: 26-01-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hướng Duy Tùng.

Ông Lương Hồng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST, ngày 25 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Bế Văn Đ; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983; tại: Huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Bế Văn K và bà Hoàng Thị Y; có vợ: Lương Thị H, sinh năm 1986; con: Có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1949 (Đã chết).

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh LạngSơn.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Bế Hùng T; sinh năm: 1945.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bế Thị D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Bế Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Bế Trần T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Bế Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh L. Có mặt.

3. Anh Bế Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Anh Lý Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Bế Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2017, Bế Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANGEL biển kiểm soát 12K1-4773 có giấy phép lái xe, chở đằng sau là con gái Bế Thị BN (sinh năm 2010) đi từ thôn BS, xã K về thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có nồng độ cồn 0,847 miligam/1 lít khí thở. Khi đi đến Km 43 + 950 QL4A thuộc địa phận Thôn B, xã K, huyện T, thì đâm vào phía sau lưng bà Đoàn Thị L đang dắt xe đạp đi bộ bên phải sát mép đường phía trước cùng chiều làm bà L ngã xuống đường hôn mê bất tỉnh, được mọi người đưa đi Trung tâm y tế huyện T cấp cứu, do vết thương quá nặng đến 21 giờ cùng ngày bà L chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 112/2017/TT, ngày 15/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nguyên nhân chết của bà Đoàn Thị L là do đa chấn thương, chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm do tương tác với vật tày quán tính lớn.

- Hiện trường khám nghiệm cụ thể:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 12K1- 4773 đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu hướng về mép đường bên phải, đuôi xe hướng về mép đường bên trái. Tâm trục bánh trước của xe mô tô đến mép đường bên trái 5,26m và cách tâm trục bánh

trước của xe đạp 3,34m, từ tâm trục bánh sau xe mô tô đến mép đường bên trái 4,19m.

+ Xe đạp màu xanh đổ nghiên bên trái đường, từ tâm trục bánh trước đến mép đường bên trái là 6,30m, từ tâm trục bánh sau đến mép đường bên trái là 5,57m. Tâm trục bánh sau xe đạp đến đểm mốc cố định là cột điện số 01 TBA thôn B là 26,76m.

Về kiểm tra kỹ thuật xe:

Tại bản giám định kỹ thuật số: 75/GĐKT-ĐK, ngày 13/10/2017 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô biển số 12K1-4773 trước khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Hành vi của Bế Văn Đ đã vi phạm vào khoản 8, Điều 8, Chương I của Luật giao thông đường bộ năm 2008, cụ thể:

Khoản 8 Điều 8 Chương I quy định: Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

Sau khi gây tai nạn và dẫn đến cái chết của bà Đoàn Thị L, Bế Văn Đ đã chủ động hỗ trợ tiền mai tháng phí cho gia đình bà L với số tiền 30.000.000 đồng và 19 kg gạo nếp.

Ngày 16/01/2018 người đại đại diện hợp pháp cho bị hại ông Bế Hùng T, thỏa thuận với bị cáo tại Tòa án ngoài số tiền 30.000.000đ bị cáo đã bồi thường trước cho gia đình bị hại, nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm 50.000.000đ cho người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Tại phiên tòa người đại đại diện hợp pháp cho bị hại ông Bế Hùng T giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp các khoản chi phí cho đám tang và bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình tổng cộng là 80.000.000đ. Hiện nay bị cáo đã bồi thường được 55 triệu cho gia đình, còn thiếu 25 triệu đồng đề nghị bị cáo sớm thu xếp cho gia đình, ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo Bế Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại được 55.000.000đ. Tại Tòa án bị cáo và người đại diện hợp cho bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường tiếp 25.000.000đ. cũng như tại phiên Tòa bị cáo nhất trí thỏa thuận việc bồi thường và không có ý kiến gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bế Thị H và chị Bế Thị D cùng nhất trí với ý kiến của ông Bế Hùng T, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại bản Cáo trạng số: 02/KSĐT-TA, ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bế Văn Đ về tội ‘‘Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bế Văn Đ phạm tội ‘‘Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Bế Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Vật chứng : Căn cứ điểm khoản điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả cho bị cáo Bế Văn Đ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K1.4773 và các giấy tờ liên quan (Giấy phép lái xe; Giấy đăng ký xe mô tô-xe máy; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc).

- Trả cho gia đình bị hại (người đại diện hợp pháp ông Bế Hùng T), 01 chiếc xe đạp nữ, màu xanh, đã cũ qua sử dụng.

Về dân sự: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại về mức bồi thường cho bị hại.

Phần tranh luận: Không ai có tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà và xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của đại diện bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận bị cáo Bế Văn Đ phạm tội ‘‘Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nguyên nhân là vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2017, mặc dù bị cáo Bế Văn Đ có giấy phép lái xe theo quy định, am hiểu các quy định về an toàn giao thông. Nhưng sau khi sử dụng rượu vẫn cố tình điều khiển xe mô tô chở con gái ngồi phía sau, điều khiển xe không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ dẫn đến đâm vào phía sau lưng bà Đoàn Thị L dắt xe đạp đi bộ cạnh đường phía trước cùng chiều ngã xuống đường vỡ xương hộp sọ dẫn đến tử vong. Tại thời điểm gây tai nạn, nồng độ cồn trong hơi thở của Bế Văn Đ là 0,847 miligam/1 lít khí thở.

[3]. Hành vi của Bế Văn Đ đã phạm vào khoản 8 Điều 8 Chương I Luật giao thông đường bộ năm 2008, cụ thể: Khoản 8 Điều 8 Chương I quy định: Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bế Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 02/KSĐT-TA, ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bế Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại về tính mạng của người khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội trên địa bàn và nguy hiểm cho xã hội. Khi tham gia giao thông trên đường bị cáo không tuân thủ đúng các quy định của luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn làm chết 01 người. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng

giảm nhẹ để ra một bản án xứng đáng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cũng là bài học cho bản thân và cảnh tỉnh, răn đe, giáo dục những kẻ khác.

[5]. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ học vấn lớp 9/12 do đó, ham hiểu pháp luật còn hạn chế; tiền án, tiền sự chưa có. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; đã khắc phục được 2/3 phần hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[6].Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, ấn định thời gian thử thách cải tạo tại địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục bị cáo, để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức bồi thường đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8]. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền quyết định và định đoạt của đương sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự quyết quyết định và định đoạt của đương sự với nhau là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội. Người đại diện hợp pháp cho bị hại với bị cáo tự thỏa thuận mức bồi thường cho bị hại tổng cộng là 80.000.000đ, bị cáo đã bồi thường trước phiên tòa xét xử được 55.000.000đ. Nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại 25.000.000đ.

[9]. Về vật chứng: Căn cứ điểm Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Trả cho bị cáo Bế Văn Đ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K1.4773 và các giấy tờ liên quan (Giấy phép lái xe; Giấy đăng ký xe mô tô-xe máy; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc). Trả cho gia đình bị hại (người đại diện hợp pháp ông Bế Hùng T), 01 chiếc xe đạp nữ, màu xanh, đã cũ qua sử dụng.

[10]. Về án phí: Bị cáo Bế Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bế Văn Đ phạm tội ‘‘Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bế Văn Đ 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện T giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả cho bị cáo Bế Văn Đ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K1.4773; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: Z961083; 01 giấy đăng ký xe mô tô – xe máy số: 0013001; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dâ sự của chủ xe mô tô- xe máy số: XM163873627.

- Trả cho gia đình bị hại (người đại diện hợp pháp ông Bế Hùng T) 01 chiếc xe đạp nữ, màu xanh, đã cũ qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2017).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông Bế Hùng T là người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền 25.000.000VNĐ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1

Điều 468; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Bế Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- UNND xã K;
(Thay thông báo kết quả xét xử).
- Bị cáo; bị hại; NCQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bàn Văn Tiển